

Số: 495/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 10 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 482/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh năm 1991

Bị đơn: Ông Huỳnh Anh Q, sinh năm 1985

Cùng thường trú tại: 2x TĐX, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú tại: 1x đường X, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L và ông Huỳnh Anh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh L và ông Huỳnh Anh Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015, quyền số 01/2015, do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M cấp ngày 08/04/2015 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2.2. Về con chung: Bà L và ông Q xác nhận có 01 (một) con chung tên Huỳnh Lê Kim Y, sinh ngày 01/7/2015. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Lê Kim Y cho bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Q không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà L và ông Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Huỳnh L tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0024624 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà L được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Võ Thị Bảo Trân